TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 219/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 9, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Nhà không số, Đường số X, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Đình Ch, sinh năm 1978

Địa chỉ: Nhà không số, Đường số X, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, và Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Phạm Đình Ch.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 10/10/2005 do Ủy ban nhân dân xã Tây Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cho ông Phạm Đình Ch và bà Nguyễn Thị D không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con Ch tên Phạm Thị Cẩm Tú, sinh ngày 22/9/2007 và Phạm Hải Triều, sinh ngày 19/5/2012. Ông Phạm Đình Ch cấp dưỡng cho người con Phạm Hải Triều mỗi

tháng 2.000.000 đồng đến khi người con đủ 18 tuổi. Ông Ch giao trực tiếp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà D vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), nhưng bà D tự nguyện nộp thay cho ông Ch. Ông Ch phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng bà D tự nguyện nộp thay và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013202 ngày 05/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.9;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt